

DÒNG BẢO PHỤ NỮ TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

ĐẶNG THỊ VĂN CHI*

VẤN ĐỀ PHỤ NỮ TRONG XÃ HỘI VIỆT NAM NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỈ XX

Đầu thế kỉ XX, dưới tác động của hai đợt khai thác thuộc địa của Pháp, xã hội Việt Nam có nhiều biến đổi trên tất cả các mặt: chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Phụ nữ chiếm nửa dân số do đó tất cả những thay đổi trong xã hội đều ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống của hầu hết phụ nữ Việt Nam, đặc biệt là phụ nữ ở các đô thị.

Nếu như trước đây, dưới chế độ phong kiến, phần lớn phụ nữ Việt Nam là nông dân, thợ thủ công, tiểu thương, thì ngay từ khi xuất hiện lực lượng công nhân đầu tiên đã có mặt của tầng lớp phụ nữ lao động làm thuê. Tư bản Pháp chú ý tuyển mộ thợ phụ nữ nhằm bóc lột sức lao động cần cù của họ. Hàng vạn phụ nữ, hầu hết xuất thân từ nông dân bị phá sản đã vào làm thuê ở các mỏ than Hồng Gai, Kế Bào, Nhà máy dệt Nam Định, Nhà máy Diêm Bến Thủy, các đồn điền cao su Nam Kỳ... Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thuộc địa, giai cấp công nhân Việt Nam, đội ngũ nữ công nhân cũng tăng lên nhanh chóng. Do không được học hành, rất ít nữ công nhân có trình độ chuyên môn, họ thường phải làm những công việc tay chân giản đơn. Một ngày làm việc của họ thường từ 12 giờ

trở lên như ở Nhà máy Diêm Bến Thủy, hoặc 15 giờ như quy định chính thức của nhà máy dệt Nam Định. Còn ở mỏ than Kế Bào, do phải đi làm quá xa nên ngày làm việc của họ thường kéo dài tới 20 giờ (kể cả thời gian đi về). Mặc dù phải làm việc vất vả như vậy, nhưng đồng lương của nữ công nhân rất thấp chỉ bằng 2/3 lương của công nhân nam vốn đã rẻ mạt. Đã thế lại không có chế độ bảo hiểm.

Khổ hơn nữa, nữ công nhân còn bị xúc phạm đến nhân phẩm, bị khinh rẻ và có thể bị sa thải bất cứ lúc nào.

Ở nông thôn, phụ nữ nông dân bị đẩy vào cảnh ở đợ, làm thuê, biến thành tá điền bởi gánh nặng tô thuế. Cùng đường, nhiều phụ nữ nông thôn bị đẩy ra thành phố, bổ sung vào đội ngũ nữ công nhân, đi ở, làm điểm... trở nên đói nghèo và thành nạn nhân của "văn minh tư bản". Năm 1931, dân số Hà Nội không quá 10 vạn người mà đã có hơn 100 nhà thổ.

Bên cạnh những thay đổi trong đời sống kinh tế, xã hội của tầng lớp lao động nữ, trong những năm đầu thế kỉ XX, ở Việt Nam còn xuất hiện tầng lớp phụ nữ tiểu tư sản thành thị gồm những người thợ thủ công, tiểu thương, vợ con các viên chức làm việc trong các công sở của Pháp và của tư

* Th.S. Đại học Quốc gia Hà Nội.

nhân, các nữ công chức giáo viên, y tá hộ sinh và các nữ học sinh... Trong toàn Đông Dương số nữ sinh năm 1930-1931 là 40.000 người, đến năm 1937-1938 là khoảng 60.000 nữ sinh và tới năm 1940 số học sinh nữ đã lên tới 80.000 người. Trong số đó nhiều người đã tốt nghiệp trung học, có người tốt nghiệp đại học... Như cô Henriette Bùi, tốt nghiệp Đại học Y khoa Pari (năm 1934), bà Nguyễn Thị Sương (năm 1940), cô Lê Thị Hoàng tốt nghiệp Cao đẳng Y khoa Hà Nội (năm 1937); cô Dương Thị Liễu (năm 1940), cô Lý Thị Nguyệt tốt nghiệp Cao đẳng Bào chế Hà Nội, bà Phan Thị Liệu tốt nghiệp Cao đẳng Canh nông Hà Nội; cô Phạm Thị Mỹ tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm Hà Nội (năm 1928), cô Nguyễn Thị Châu tốt nghiệp Cử nhân Văn khoa ở Đại học Pari (năm 1936); bà Bùi Thị Cẩm tốt nghiệp Đại học Luật khoa Pari và bà Nguyễn Minh Nguyệt tốt nghiệp Trường Cao đẳng Luật khoa Hà Nội... Đặc biệt trong những năm 30, phụ nữ Việt Nam đã có người nhận bằng Tiến sĩ khoa học của Pháp như cô Hoàng Thị Nga. Báo *Đàn bà mới* ngày 17-6-1935 giới thiệu cô là người phụ nữ Việt Nam đầu tiên nhận bằng Tiến sĩ État... Trừ một số rất ít những phụ nữ có bằng cấp cao ở nhà nội trợ, còn hầu hết đều làm việc bằng chính ngành nghề đã được đào tạo như Henritte Bùi làm Phó Giám đốc Nhà bảo sanh Chợ Lớn, bà Phan Thị Liệu làm Sở Nghiên cứu Nông nghiệp Sài Gòn, cô Phạm Thị Mỹ và cô Nguyễn Thị Châu làm Giáo sư ở trường "Áo Tím" (Báo *Đàn bà*, số đặc biệt năm 1941).

Tình hình xã hội Việt Nam với những thay đổi về kinh tế xã hội và văn hóa tự thân nó cũng đã làm nảy sinh nhiều vấn đề cần phải giải quyết: Đó là làm thế nào

để giành lại độc lập dân tộc, làm thế nào để phát triển kinh tế - xã hội và đưa Việt Nam hoà nhập vào thế giới hiện đại.

Đối với phụ nữ Việt Nam, vốn chịu ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo, "tam tòng", "tứ đức" đã trở thành những chuẩn mực đạo đức trong cuộc sống thì những thay đổi trong xã hội Việt Nam cùng với những ảnh hưởng của phong trào nữ quyền và giải phóng phụ nữ trên thế giới đã tác động không nhỏ đến xã hội Việt Nam. Và, phụ nữ trở thành một vấn đề trong xã hội.

Nhiều tác giả viết sách về vấn đề phụ nữ như Phan Bội Châu (1), Đặng Văn Bấy (2), Trần Thiện Ty và Bùi Thế Phúc... (3). Trong bài "*Phong trào cải cách của phụ nữ*" Báo *Hoàn cầu tân văn* ngày 11-8-1934 đã nhận xét: "*đã lâu phụ nữ xứ này nổi lên cái phong trào vận động nữ quyền một cách nhiệt liệt. Những tiếng bình đẳng, bình quyền, giải phóng hàng ngày vang lên trên diễn đàn. Ngoài việc mở báo làm cơ quan chính thức cho cuộc vận động họ lại viết sách. Đến như các báo hàng ngày cũng phải dành riêng mỗi tuần 1 trang viết về phụ nữ. Như vậy, cho biết rằng vấn đề phụ nữ đã chiếm một địa vị quan trọng ở xứ này*". Năm 1938, Cự Kim Sơn và Văn Huệ viết trong "*Đời chị em*" đã nhấn mạnh "*vấn đề phụ nữ, một vấn đề gay gắt đòi phải giải quyết ngay, vấn đề phụ nữ, thật vậy là một vấn đề khá quan trọng*" (4).

Như vậy, có thể thấy rằng vấn đề phụ nữ đã trở nên khá bức xúc của xã hội. Báo chí đã nhanh chóng trở thành diễn đàn thảo luận về vấn đề phụ nữ, thành phương tiện để giáo dục, giác ngộ và tập hợp phụ nữ, nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra đối với phụ nữ và xã hội.

nhân, các nữ công chức giáo viên, y tá hộ sinh và các nữ học sinh... Trong toàn Đông Dương số nữ sinh năm 1930-1931 là 40.000 người, đến năm 1937-1938 là khoảng 60.000 nữ sinh và tới năm 1940 số học sinh nữ đã lên tới 80.000 người. Trong số đó nhiều người đã tốt nghiệp trung học, có người tốt nghiệp đại học... Như cô Henriette Bùi, tốt nghiệp Đại học Y khoa Pari (năm 1934), bà Nguyễn Thị Sương (năm 1940), cô Lê Thị Hoàng tốt nghiệp Cao đẳng Y khoa Hà Nội (năm 1937); cô Dương Thị Liễu (năm 1940), cô Lý Thị Nguyệt tốt nghiệp Cao đẳng Bào chế Hà Nội, bà Phan Thị Liễu tốt nghiệp Cao đẳng Canh nông Hà Nội; cô Phạm Thị Mỹ tốt nghiệp Cao đẳng Sư phạm Hà Nội (năm 1928), cô Nguyễn Thị Châu tốt nghiệp Cử nhân Văn khoa ở Đại học Pari (năm 1936); bà Bùi Thị Cẩm tốt nghiệp Đại học Luật khoa Pari và bà Nguyễn Minh Nguyệt tốt nghiệp Trường Cao đẳng Luật khoa Hà Nội... Đặc biệt trong những năm 30, phụ nữ Việt Nam đã có người nhận bằng Tiến sĩ khoa học của Pháp như cô Hoàng Thị Nga. Báo *Đàn bà* mới ngày 17-6-1935 giới thiệu cô là người phụ nữ Việt Nam đầu tiên nhận bằng Tiến sĩ État... Trừ một số rất ít những phụ nữ có bằng cấp cao ở nhà nội trợ, còn hầu hết đều làm việc bằng chính ngành nghề đã được đào tạo như Henriette Bùi làm Phó Giám đốc Nhà bảo sanh Chợ Lớn, bà Phan Thị Liễu làm Sở Nghiên cứu Nông nghiệp Sài Gòn, cô Phạm Thị Mỹ và cô Nguyễn Thị Châu làm Giáo sư ở trường "Áo Tím" (Báo *Đàn bà*, số đặc biệt năm 1941).

Tình hình xã hội Việt Nam với những thay đổi về kinh tế xã hội và văn hóa tự thân nó cũng đã làm nảy sinh nhiều vấn đề cần phải giải quyết: Đó là làm thế nào

để giành lại độc lập dân tộc, làm thế nào để phát triển kinh tế - xã hội và đưa Việt Nam hoà nhập vào thế giới hiện đại.

Đối với phụ nữ Việt Nam, vốn chịu ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo, "tam tòng", "tứ đức" đã trở thành những chuẩn mực đạo đức trong cuộc sống thì những thay đổi trong xã hội Việt Nam cùng với những ảnh hưởng của phong trào nữ quyền và giải phóng phụ nữ trên thế giới đã tác động không nhỏ đến xã hội Việt Nam. Và, phụ nữ trở thành một vấn đề trong xã hội.

Nhiều tác giả viết sách về vấn đề phụ nữ như Phan Bội Châu (1), Đặng Văn Bấy (2), Trần Thiện Ty và Bùi Thế Phúc... (3). Trong bài "*Phong trào cải cách của phụ nữ*" Báo *Hoàn cầu tân văn* ngày 11-8-1934 đã nhận xét: "*đã lâu phụ nữ xứ này nổi lên cái phong trào vận động nữ quyền một cách nhiệt liệt. Những tiếng bình đẳng, bình quyền, giải phóng hàng ngày vang lên trên diễn đàn. Ngoài việc mở báo làm cơ quan chính thức cho cuộc vận động họ lại viết sách. Đến như các báo hàng ngày cũng phải dành riêng mỗi tuần 1 trang viết về phụ nữ. Như vậy, cho biết rằng vấn đề phụ nữ đã chiếm một địa vị quan trọng ở xứ này*". Năm 1938, Cự Kim Sơn và Văn Huệ viết trong "*Đời chị em*" đã nhấn mạnh "*vấn đề phụ nữ, một vấn đề gay gắt đòi phải giải quyết ngay, vấn đề phụ nữ, thật vậy là một vấn đề khá quan trọng*" (4).

Như vậy, có thể thấy rằng vấn đề phụ nữ đã trở nên khá bức xúc của xã hội. Báo chí đã nhanh chóng trở thành diễn đàn thảo luận về vấn đề phụ nữ, thành phương tiện để giáo dục, giác ngộ và tập hợp phụ nữ, nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra đối với phụ nữ và xã hội.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH DIỄN ĐÀN PHỤ NỮ VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA ĐÔNG BÁO PHỤ NỮ TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Ngay từ những thập kỉ đầu tiên của thế kỉ XX, trên tờ *Đại Nam Đăng cổ tùng báo (ĐNDCTB)*, tờ báo tiếng Việt còn hết sức hiếm hoi trong thời kì này, thế hệ những người làm báo đầu tiên của nền báo chí Việt Nam đã dành một diễn đàn cho phụ nữ Việt Nam: đó là mục *Nhời đàn bà*. Ra đời năm 1907, trong bối cảnh phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục ở Hà Nội và phong trào Duy Tân do các trí thức yêu nước khởi xướng và lãnh đạo đang phát triển rầm rộ trong cả nước, ĐNDCTB có khuynh hướng cổ vũ phong trào Duy Tân, phê phán hủ tục và khuyến khích phát triển công nghệ. Mục *Nhời đàn bà* do Nguyễn Văn Vĩnh chủ trương và viết hầu hết các bài dưới bút danh phụ nữ Đào Thị Loan đã tập trung cổ động phụ nữ đi học, gắn vấn đề phụ nữ với vấn đề Duy Tân, phê phán những tập quán lạc hậu trong sinh hoạt của phụ nữ như tục tảo hôn, ham mê hầu đồng, hầu bóng... ĐNDCTB bị đình bản gần như cùng thời điểm với trường Đông Kinh Nghĩa Thục ở Hà Nội bị đóng cửa.

Năm 1913, mục *Nhời đàn bà* lại xuất hiện trên *Đông Dương tạp chí (ĐDTTC)* và đến năm 1915, khi ĐDTTC trở thành một tạp chí có tính chất văn học thì mục *Nhời đàn bà* được tiếp tục trên *Trung Bắc tân văn (TBTV)* cũng do Nguyễn Văn Vĩnh chủ trương. Nhìn chung, mục *Nhời đàn bà* trên các tờ ĐNDCTB, ĐDTTC, TBTV đều do Nguyễn Văn Vĩnh viết, phản ánh ảnh hưởng của văn hóa, văn minh phương Tây trong nhận thức của giới trí thức Bắc Kỳ về vấn đề phụ nữ. Họ bắt đầu nhận thức được phụ nữ đang dần dần trở thành một lực lượng xã hội ngày càng có vai trò quan

trọng trong một xã hội đang trong quá trình biến đổi.

Việc xuất bản một tờ báo riêng cho phụ nữ cũng được đề cập đến ngay từ số 35 ra ngày 8-1-1914. Dự kiến nội dung, mục đích của tờ báo này sẽ là: bàn luận về những việc như cưới xin, sinh nở, giàu cau, bán trái, cổ bàn, khăn áo... nghĩa là những việc liên quan tới nhiệm vụ của phụ nữ theo quan niệm truyền thống là quán xuyến việc nhà và một mục gọi là để "*công kích giới râu mày*". Việc đề xuất ra nữ báo được nhiều người ủng hộ đã phản ánh sự nhạy cảm của giới trí thức Bắc Kỳ, đặc biệt là Nguyễn Văn Vĩnh. Tuy nhiên phải đến khi Thế chiến I kết thúc năm 1918 tờ nữ báo đầu tiên mới ra đời. Đó là tờ *Nữ giới chung (NGC)* do Trương Nguyệt Anh làm chủ bút.

Mục đích của tờ báo được nêu trong *Phần mở đầu* của báo là: "*đề xướng việc nữ học*" nhưng vì tình hình nước ta trong buổi giao thời "*học cũ đã suy, học mới chưa thành... nếu cái phương châm này mà sai một li thì đi ngàn dặm, hậu vận tổ quốc ta tấn hóa cũng ở đó mà thoái hóa cũng ở đó*" và vì vậy theo NGC "*trước hãy gây nên hai bức: một là "phổ thông" hai là "thiệt nghiệp", phổ thông là bất cứ giàu nghèo, sang hèn ai cũng có chút học thức trí não. Thiệt nghiệp là nhứt thiết đờn bà con gái ai cũng có một nghề nghiệp trên tay. Có học thức mới biết bổn phận làm vợ, làm mẹ. Có nghề nghiệp thì mới khởi tiếng nhờ chồng, nhờ con. Vậy không những phước riêng trong gia đình mà ích chung cả xã hội nữa*" (NGC, ngày 1-2-1918). Nhưng sau đó không lâu, *Nữ giới chung* đình bản (ngày 19-7-1918). Mặc dù chỉ tồn tại trong thời gian ngắn (hơn 5 tháng) nhưng *Nữ giới chung* với tư cách là tờ báo dành riêng cho phụ nữ đã trở thành tờ báo đầu tiên trong lịch sử báo chí Việt Nam đi tiên phong

trong việc khởi xướng vấn đề nữ quyền và bình đẳng nam nữ.

Sau Thế chiến I, phong trào đòi nữ quyền của phụ nữ châu Âu phát triển mạnh mẽ. Ảnh hưởng của phong trào này qua báo chí cũng tác động tới xã hội Việt Nam. Trong thời gian này, nhiều tờ báo tiếng Việt được xuất bản và hầu như tờ nào cũng dành một số trang để bàn về vấn đề phụ nữ hoặc có mục dành riêng cho phụ nữ như: *Trung Bắc tân văn* vẫn duy trì mục *Nhời đàn bà*, *Báo Thân Chung*, *Báo Công luận* có mục *Lời bạn gái*; *Khai hóa nhật báo* có mục *Văn nữ giới* và mục *Phụ nữ diễn đàn*, *Đông Pháp thời báo* cũng có mục *Văn nữ giới* và *Lời đàn bà*, *Hà thành Ngọ báo* có mục *Tiếng oanh*; *Báo Văn minh* có mục *Phụ nữ diễn đàn*...

Đặc biệt trên Tạp chí *Nam Phong* (NP) cũng có nhiều bài về phụ nữ. Là một tờ tạp chí có tính chất học thuật nên các bài báo về phụ nữ trên NP mang nhiều tính chất phổ biến và giới thiệu kiến thức, quan điểm về vấn đề nữ quyền, nữ học của các học giả nước ngoài như bài *Nữ quyền* (NP, số 159 và 173), *Người ta có bình đẳng không* (NP, số 118), *Về sự giáo dục đàn bà con gái* (NP, số 49), *Nữ học* (NP, số 159), *Tâm hồn người đàn bà* (NP, số 99)... Bên cạnh đó những bài của các học giả trong nước cũng có những bài mang tính khảo cứu như *Sự giáo dục đàn bà con gái* của Phạm Quỳnh (NP, số 4), *Nói về nữ quyền ở nước Nam (Địa vị người đàn bà theo phong tục, theo luật pháp nước ta như thế nào)* (NP, số 93)... Hầu hết các bài báo về phụ nữ trên các tờ báo khác chủ yếu là ý kiến cá nhân, có thể của bản thân phụ nữ, có thể của các tác giả khác về các vấn đề của phụ nữ. Cũng có những mục như *Văn nữ giới* hoặc *Tiếng Oanh* được coi như một diễn đàn để phụ nữ trao đổi ý kiến về các vấn đề của mình hoặc

là nơi để phụ nữ tập viết các bài báo... Có một số báo có khuynh hướng yêu nước tiến bộ đã mượn *Lời đàn bà*, hoặc *Văn nữ giới* để khôn khéo tuyên truyền lòng yêu nước trong nhân dân và đả kích các chính sách của thực dân Pháp như *Báo Thân Chung*, *Công Luận*, *Đông Pháp thời báo* hoặc *Hà thành Ngọ báo*...

Sau khi *Nữ giới chung* đình bản, ở Việt Nam không còn tờ báo nào dành riêng cho nữ giới nữa. Trong những năm 1925, 1926 *Trung Bắc tân văn* đã nhiều lần đặt vấn đề "*Nên có một tờ báo cho đàn bà con gái đọc*". Vấn đề ra nữ báo được thảo luận nhiều song vẫn chưa có kết quả. Năm 1927, sau khi thành lập Nữ công học hội ở Huế, bà Đạm Phương lại đặt vấn đề ra một tờ tạp chí cho phụ nữ trên *Hà thành Ngọ báo* (HTNB). Theo bà, tờ tạp chí phụ nữ này: *Thứ nhất* là một cơ quan để truyền bá tư tưởng của mình, giúp cho việc vận động phụ nữ hiệu quả. *Thứ hai* là trước phong trào đòi nữ quyền và giải phóng phụ nữ đang bùng nổ thì tạp chí phụ nữ sẽ giúp phụ nữ biết lựa chọn điều hay mà làm, điều dở nên bỏ nhằm vấn hồi cái nền đạo đức cũ, bỏ cứu thêm cái văn hóa mới qua dư luận chính đáng. *Thứ ba*, tờ tạp chí này cũng sẽ giúp Hội nữ công khuếch trương thế lực. Bà kêu gọi "*xin chị em suy xét cho kỹ để cùng nhau mưu toan việc công ích, tổ chức lấy một tờ phụ nữ tạp chí*" (HTNB, ngày 25-11-1927). Tuy nhiên đến năm 1929, báo *Phụ nữ tân văn* (PNTV), tờ nữ báo thứ hai trong lịch sử báo phụ nữ của Việt Nam mới ra đời.

Với sự ra đời của báo *Phụ nữ tân văn* năm 1929 để sau đó từ 1930 đến 1945, đã hình thành nên dòng báo chuyên biệt dành cho phụ nữ của phụ nữ và vì phụ nữ. Vào thời kì phát triển 1930-1935, ở cả ba kì đều xuất hiện báo phụ nữ. Sau đó có thể nói ở

Việt Nam không lúc nào không có một tờ báo phụ nữ đang lưu hành, tờ này đình bản thì tờ khác ra đời. Đó là các tờ *Báo Nữ giới chung* (1918), *Phụ nữ tân văn* (1929-1935) ở Sài Gòn, *Phụ nữ thời đàm* (PNTĐ, 1930-1934) ở Hà Nội, *Phụ nữ tân tiến* (PNTT, 1932-1934) ở Huế, *Đàn bà mới* (ĐBM, 1934-1936) ở Sài Gòn, *Nữ lưu* (NL, 1936-1937) ở Sài Gòn, *Việt nữ* (VN, 1937) ở Hà Nội, *Phụ nữ* (PN, 1938-1939) ở Hà Nội, *Nữ công tạp chí* (NCTC, 1936-1938) ở Sài Gòn, *Nữ giới* (NG, 1938-1939) ở Sài Gòn, *Đàn bà* (ĐB, 1939-1945), *Bạn Gái* (BG, 1945), *Việt nữ* (VN, 1945) ở Hà Nội.

Một số nét về diện mạo của các tờ nữ báo và đội ngũ tác giả.

Các tờ báo phụ nữ này đều coi mình là “*cơ quan độc lập, chuyên tâm khảo cứu những vấn đề quan hệ tới đàn bà, tức là quan hệ tới quốc gia xã hội*” (PNTV), “*là cơ quan để giới thiệu những tư tưởng, bày tỏ những chí hướng của chị em với lòng phán đoán của quốc dân để mong lập nên cái chuẩn đích cho sự tiến hoá của nữ giới sau này*” (PNTĐ), “*là cơ quan mở mang ngôn luận đem lý tưởng sâu xa truyền bá để cùng anh chị bồi đắp non sông chia sẻ lấy phần hưởng đạo, chỉ vẽ chị em trong lúc sôi nổi tân thời, đứng vững vàng trên con đường văn minh tiến hóa*” (PNTT), “*là cơ quan của phụ nữ Việt Nam, viết cho phụ nữ đọc và do phụ nữ viết*” (VN-1937)...

Là hệ quả của quá trình tiếp xúc văn hóa Đông Tây, trong những năm đầu thế kỉ XX vấn đề phụ nữ “*trở thành tâm điểm mà các cuộc thảo luận mà khác thường xoay xung quanh nó*” (5). Chính vì vậy mà tôn chỉ của các tờ nữ báo này là “*Thờ chân lý làm thân mình, tổ quốc làm tôn giáo, mở rộng cửa cho khắp cả mọi người...*” (PNTV), “*mong ngăn ngừa bên nọ, diu dắt bên kia*

lấy những điều suy xét ấy làm đích mà dẫn đo lựa chọn... ở trong luân lý xưa, phong trào mới điều gì hủ bại không thích hợp thời ta đổi, điều gì có lợi ích chính đáng thì ta theo...” (PNTĐ), “*đung hòa tân cựu, cứu tốt thì giữ cựu làm gốc, có tân tốt thì cứ đó mà tiến hành...*” (PNTT) với mong muốn làm một cuộc “*cách mạng nữ giới*” (Việt nữ, 1945).

Với mục đích và tôn chỉ như vậy kết cấu chung của các tờ nữ báo thường có:

- *Mục Xã thuyết*: Mục này thường được in trên trang nhất và được coi là tiếng nói chính thức của tờ báo, tạo nên “*tinh thần của bốn báo*” (NGC), “*giúp cho quý cô về đường tư tưởng*” (PNTV) nên dưới bài thường là tên của báo (PNTV, PNTT, ĐBM, ĐB), hoặc tên của chủ bút báo (NGC, PNTĐ, ĐB, VN, PN) riêng trên *Phụ nữ thời đàm* (Bộ mới) thì mặc dù không ghi chủ bút báo là ai nhưng hầu hết các bài xã thuyết trên trang nhất đều là của Phan Khôi. Nội dung của các bài xã thuyết thường đề cập đến các vấn đề như vị trí và vai trò của phụ nữ trong xã hội, vấn đề nữ quyền và giải phóng phụ nữ hoặc là ý kiến chính thức của báo trước một sự kiện chính trị, xã hội nào đó và thường là liên quan trực tiếp đến phụ nữ.

Bên cạnh các bài xã thuyết, các báo thường có một số bài có tính chất chính luận về các vấn đề của phụ nữ, đặc biệt trong các tờ nữ báo đầu tiên như tờ *Nữ giới chung*, *Phụ nữ tân văn*, *Phụ nữ thời đàm*, *Phụ nữ tân tiến* đến *Đàn bà mới* và *Đàn bà*, *Phụ nữ*, các bài chính luận ít dần đi. Có thời gian trên *Đàn bà mới* phần lớn dành cho quảng cáo (như khoảng thời gian từ số 55 ngày 28-3-1936 tới số 76 ngày 17-8-1936) hoặc đăng tiểu thuyết nhiều kì, truyện ngắn, truyện dài...

- *Tình hình thời sự* thế giới, hoặc tình hình thời sự trong nước.

- Giới thiệu về phụ nữ thế giới, phong trào phụ nữ các nước, các nhân vật phụ nữ nổi tiếng.

- *Mục gia chánh, vệ sinh, nhi đồng*: là những mục mà hầu hết các tờ nữ báo đều có và là những mục tạo nên đặc điểm riêng của các tờ nữ báo.

- *Mục văn học*: thường đăng tiểu thuyết nhiều kì, truyện ngắn, truyện dài, thơ của phụ nữ...

- *Mục quảng cáo*: dành nhiều cho quảng cáo thuốc các bệnh phụ nữ, quảng cáo mỹ phẩm...

Đặc biệt trên Báo *Đàn bà* có mục *Chuyện riêng* dành để giải đáp các thắc mắc về tình cảm riêng tư của phụ nữ, cũng như là nơi để phụ nữ tâm sự bày tỏ những uẩn khúc trong tình cảm và quan hệ hôn nhân...

Một đặc điểm khác khiến các tờ báo phụ nữ trở nên hấp dẫn bạn đọc hơn là các tờ báo này thường đặt ra các cuộc thi, các cuộc tìm hiểu và trưng cầu ý kiến về các vấn đề của phụ nữ, về chính trị, về gia đình và xã hội. Ví dụ: ngay trong số ra mắt Báo *Phụ nữ tân văn* đã làm cuộc trưng cầu ý kiến các danh nhân về vấn đề phụ nữ. Cuộc trưng cầu ý kiến này đã được sự ủng hộ tham gia của hầu hết các danh nhân, chí sĩ như Phan Bội Châu, Huỳnh Thúc Kháng, hoặc các chính khách như: Phan Văn Trường, Phạm Quỳnh, Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long và các nhà báo lão luyện trong làng báo như Nguyễn Văn Vĩnh, Diệp Văn Kỳ, Phan Khôi, Nguyễn Văn Bá, Cao Văn Chánh, Đạm Phương nữ sử... *Phụ nữ tân văn* còn tổ chức cuộc thi viết về *Văn chương và đức hạnh*, cuộc thăm dò ý kiến *Truyện Kiều nên khen hay nên*

ché... để phụ nữ có dịp làm quen với ngôn luận, cũng như rèn cách viết, trình bày những ý kiến và tư tưởng của mình.

Báo *Đàn bà mới* thường tổ chức các cuộc trưng cầu ý kiến trên báo như:

- *Vợ tài giỏi hơn chồng? Chồng tài giỏi hơn vợ? Hai vợ chồng tài trí ngang nhau? những gia đình đó có êm ái không? Gia đình nào êm ái nhất?* (ĐBM, 30-3-1935).

- *Đàn bà góa có nên cải giá không?* (ĐBM, ngày 13-4-1935).

- *Có nên tự giải phóng không?* (về việc chồng có vợ bé, không đoái hoài đến vợ, người vợ muốn bỏ đi nhưng còn ngại dư luận) (ĐBM, ngày 27-4-1935).

- *Trưng cầu ý kiến của một độc giả: vợ không có con thì có nên lấy vợ hai để có con nối dõi không?* (ĐBM, ngày 8-7-1935).

- *So sánh bà Jeanne D'Art và Hai Bà Trưng thì bên nào đáng phục hơn* (ĐBM, ngày 29-7-1935)

- *Dân chủ? Độc tài? Quân chủ lập hiến? trong ba chính thể ấy nên chọn A chính thể nào?* (ĐBM, ngày 12-8-1935).

Báo *Đàn bà* tổ chức cuộc thi viết về "Người đàn bà Việt Nam kiêu mẫu"...

Báo *Việt nữ* năm 1945 tiến hành phỏng vấn cả hai giới nam và nữ về nguyên tắc nam nữ bình quyền...

Các tờ nữ báo hầu hết là tuần báo, nên số trang thường dao động trong khoảng từ 15 đến 30 trang. Về hình thức các tờ nữ báo thường có khổ vừa phải, không lớn như các tờ nhật báo khác. Ví dụ, tờ *Nữ giới chung* có 24 trang khổ 29 x 41cm, tờ *Phụ nữ tân văn* 32 trang khổ 23 x 32,5 cm, *Phụ nữ thời đàm* khổ 20,5 x 27cm có 28 trang, báo *Đàn bà mới* khổ 30 x 44cm, có 28 trang...

Về đội ngũ tác giả

Hầu hết các tờ nữ báo đều ra đời trong thời gian từ năm 1930-1945 (trừ tờ *Nữ Giới chung*) là thời kì giáo dục cho phụ nữ đã có kết quả bước đầu. Sau hơn mười năm kể từ khi chương trình *Học chính Tổng quy* đi vào thực hiện, số nữ sinh ngày càng đông và hệ quả của nó là số lượng độc giả của các tờ nữ báo cũng tăng lên. Nhiều phụ nữ đã có bằng cấp cao và đã bắt đầu tham gia vào lĩnh vực xuất bản. Vì thế, cũng phải thấy rằng việc ra đời của dòng báo nữ ngoài yêu cầu bức xúc của việc giải quyết vấn đề phụ nữ đang là vấn đề cấp bách thu hút sự quan tâm của xã hội, còn có lý do kinh tế. Đó cũng là lý do giải thích tất cả các báo phụ nữ thời kì này đều là báo công khai, của giai cấp tư sản được chính quyền thực dân cấp giấy phép xuất bản nhưng kể cả như vậy các tờ báo này cũng phải chịu sự kiểm duyệt rất hà khắc của chính quyền thực dân.

Không kể tờ *Nữ giới chung* là tờ báo ra đời theo chủ trương của chính quyền thuộc địa, mặc dù chủ bút báo là bà Sương Nguyệt Anh nhưng chủ báo vẫn là một viên quan thuộc địa Pháp, hầu hết các tờ nữ báo sau này đều hoàn toàn của người Việt. Trong thời gian đầu, tuy các chủ nhiệm của các tờ nữ báo đều là phụ nữ, nhưng các chủ bút vẫn là nam giới như trường hợp tờ *Phụ nữ tân văn* hoặc cả chủ nhiệm lẫn chủ bút đều là nam giới như *Phụ nữ thời đàm*. Đến *Phụ nữ tân tiến*, bà Lê Thành Tường kiêm cả chủ nhiệm và chủ bút báo. Các tờ nữ báo sau này hoàn toàn do phụ nữ quản lý, là chủ nhiệm và chủ bút. Đó là các cô Lưu Thị Yến tức Thụy An (Báo ĐBM và Báo ĐB), Tô Thị Độ (NL), Nguyễn Thị Thảo (PN), Nguyễn Thị Thanh Tú (VN)...

Bên cạnh các nữ chủ bút, chủ nhiệm báo, các nhà báo nữ cũng ngày càng khẳng định vị trí của mình trong làng báo. Đó là Nguyễn Thị Kiêm, Phạm Văn Anh, Văn Đài, Lê Thị Huỳnh Lan, Nguyễn Thị Bạch Minh, Phan Thị Nga, Trần Thị Hương... trên *Phụ nữ tân văn*; Trần Thị Trinh Chính, Liên Hương, Thu Vân... trên *Phụ nữ thời đàm*; Dã Lan, Giạ Thảo, Mme Nguyễn Thị An Hòa, Madame Tôn Thất Vinh, Nguyễn Thị Bạch Mai, Mme Đinh Gia Thuyết, Hải Nữ, Nguyễn Thị Xuân Mai, Mlle Nguyễn Thị Dung, Mlle Nguyễn Thị Việt, Mlle Lê Hoa... trên *Phụ nữ tân tiến*; Lan Hương, Lê Chi... trên *Báo Phụ nữ*; Bích Mai, Thu Vân, Hồng Nhật, Chung Thị Vân, Song Nga... trên *Đàn bà mới*; Thanh Tú, Mộng Sơn, Ngọc Lan, Thạch Lan, Việt Thanh... trên *Việt nữ*; Nguyễn Thị Lựu, Nguyễn Thị Thu, Mai Huỳnh Hoa... trên *Nữ lưu*; Nguyễn Thị Lan, Mộng Sơn, Cô Trinh, Duyên Hà, Phạm Ngọc Châu, Hằng Phương, Bà Nguyễn Hảo Ca, bà Phan Quang Định, Thu Linh... trên *Báo Đàn bà*. Trong số đó nổi bật là các nữ nhà báo sau:

- Sương Nguyệt Anh với tư cách là nữ chủ bút báo đầu tiên với các bài bàn về nữ quyền và vai trò của phụ nữ cũng như những bài thơ yêu nước.

- Dạm Phương nữ sử, Chủ tịch nữ công học hội Huế, tổ chức phụ nữ đầu tiên ở Việt Nam. Có thể nói bà là một trong những người phụ nữ tham gia viết báo từ khá sớm. Bà là tác giả quen thuộc của *Nhời đàn bà* trên *Trung Bắc tân văn* từ năm 1918, bà cũng tham gia viết bài cho nhiều báo khác như *Phụ nữ tân văn*, *Đàn bà*...

- Nguyễn Đức Nhuận, (tên thật là Cao Thị Khanh) chủ nhiệm báo *Phụ nữ tân văn*, tờ báo nữ được coi là thành công nhất và có nhiều ảnh hưởng nhất trong các tờ nữ

báo trước Cách mạng tháng Tám 1945. Bên cạnh việc tham gia viết bài, bà cũng là người khởi xướng, tổ chức các hoạt động từ thiện, các công tác xã hội của báo *Phụ nữ tân văn* như tổ chức Hội chợ đêm, Đấu xảo đồ Mỹ nghệ của phụ nữ, gây quỹ giúp học sinh nghèo, quyên góp giúp Hội Dục Anh...

- Nguyễn Thị Kiêm - Nhà báo của *Phụ nữ tân văn*. Cô tham gia viết bài cho rất nhiều báo, ở nhiều thể loại, chính luận, phóng sự, phê bình sách đặc biệt cô còn nổi tiếng là một trong những người khởi xướng lối thơ mới dưới bút danh Nguyễn Thị Mạnh Mạnh, và là một trong những người phụ nữ đầu tiên đi diễn thuyết vận động nữ quyền...

- Thụy An (tên thật là Lưu Thị Yến) - Chủ nhiệm, kiêm chủ bút của hai tờ báo lớn *Đàn bà mới* và *Đàn bà*. Cô cũng là người viết rất nhiều thể loại báo, từ xã thuyết, đến phóng sự, phỏng vấn, thơ...

- Phan Thị Nga tham gia viết cho nhiều báo như *Báo Tràng An*, *Hà thành Ngọ Báo*, *Phụ nữ tân văn*,... cô cũng nổi tiếng vì là người khởi xướng phong trào phụ nữ thể dục.

- Các cô Vân Đài, Mộng Sơn, Huỳnh Thị Bảo Hòa, Nguyễn Thị Thảo, Thu Vân, Bích Mai, Nguyễn Thị Việt, Nguyễn Thị Lựu, Mai Huỳnh Hoa... là những tên tuổi để lại nhiều thành công trong làng báo (6).

Với sự xuất hiện ngày càng nhiều và thường xuyên các tên tuổi nữ trên các tờ báo cũng như các trang phụ nữ trên các báo hàng ngày, vấn đề phụ nữ trên báo chí đã thực sự trở thành sự tự nhận thức của phụ nữ về những vấn đề của chính mình và vì quyền lợi của bản thân phụ nữ. Điều quan trọng hơn những tiếng nói của họ góp phần thúc đẩy cuộc vận động nữ quyền và giải phóng phụ nữ ngày càng phát triển.

Một số nội dung chính của các tờ nữ báo

Phản ánh vai trò và địa vị của phụ nữ trong xã hội

Từ chỗ cho rằng vị trí của phụ nữ là trong gia đình và đề cao vai trò của phụ nữ với tư cách là người vợ, người mẹ trên tờ *Nữ giới chung* năm 1918, mặc dù vẫn nhấn mạnh vai trò và bổn phận của phụ nữ trong gia đình, các báo *Phụ nữ tân văn*, *Phụ nữ thời đàm*, *Phụ nữ tân tiến*, *Đàn bà mới*... đã thừa nhận đóng góp trực tiếp của phụ nữ đối với xã hội. *Phụ nữ tân văn* kêu gọi "Nghĩa vụ chị em mình phải lo cho có nghề nghiệp" (PNTV, ngày 20-3-1930) "Mở cửa các sở cho đàn bà vớ" (PNTV, ngày 27-8-1931). Trong thời kì Mặt trận Dân chủ Đông Dương những năm 1936-1939, Báo *Đàn bà mới* kêu gọi phụ nữ đòi quyền bầu cử và tham chính. Nhưng cũng có thể thấy các báo công khai thời kì này dù muốn hay không cũng bị chi phối bởi chính quyền thuộc địa và chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các phong trào xã hội của nước Pháp. Đây là một hạn chế của dòng báo công khai ở Việt Nam nói chung và báo phụ nữ nói riêng. Ví dụ từ khi Thế chiến II bùng nổ, nước Pháp bị cuốn vào cuộc chiến, và bị phát xít Đức chiếm đóng. Chủ nghĩa "Phụ nữ hồi gia" của chủ nghĩa phát xít qua nước Pháp cũng ảnh hưởng tới Việt Nam. Trên Báo *Đàn bà* hầu hết các bài báo đều phân tích vai trò quan trọng của phụ nữ trong gia đình và khuyến khích phụ nữ trở về gia đình, yên lòng với cuộc đời của một bà nội trợ. Cuộc phỏng vấn các nữ trí thức trên *Đàn bà* số đặc biệt năm 1941 đã đưa ra một tấm gương cho phụ nữ Việt Nam về vai trò quan trọng của họ trong gia đình. Đó là ngay cả những trí thức cao cấp đang làm việc trong các trường học hay công sở của Pháp như cô Vũ Thị Hiến - Cử nhân Luật từ Đại học Luật ở Pari hay cô Kim Oanh -

Kĩ sư Canh nông đang làm việc tại Viện Khảo cứu nông lâm vẫn coi gia đình là quan trọng nhất và sẵn sàng từ bỏ sự nghiệp để làm nội trợ trong gia đình. Quan niệm này đã từng bị Nguyễn Thị Kim Anh viết bài phê phán trên báo *Dân chúng* năm 1938.

Phản ánh vấn đề nữ quyền và giải phóng phụ nữ

Ra đời trong bối cảnh trên thế giới phong trào nữ quyền và giải phóng phụ nữ đang diễn ra sôi nổi, còn ở trong nước phụ nữ đang ngày càng trở thành một lực lượng xã hội quan trọng, vấn đề phụ nữ đang dần dần trở thành vấn đề xã hội được cả xã hội quan tâm, các tờ báo nữ đã dành nhiều trang để thảo luận về vấn đề này. Cuộc thảo luận về vấn đề nữ quyền và giải phóng phụ nữ trên các tờ nữ báo đã phản ánh quá trình nhận thức của xã hội nói chung và của phụ nữ Việt Nam nói riêng về vấn đề này. Đó là quá trình đi từ lĩnh vực văn hóa, nữ học - giáo dục phụ nữ sang lĩnh vực chính trị xã hội: Phụ nữ và quyền bầu cử ứng cử, quyền tham chính và giải phóng phụ nữ gắn liền với giải phóng dân tộc.

Từ việc cố gắng tìm hiểu nghĩa nam nữ bình quyền là gì (mặc dù còn rất nhiều mâu thuẫn trong khi giải thích các khái niệm nữ quyền) trên tờ *Nữ giới chung*, hơn 10 năm sau *Phụ nữ tân văn* “trở thành một tờ báo đấu tranh với chính mình” trong quá trình nhận thức các quan niệm về nữ quyền và giải phóng phụ nữ. Năm 1934, tờ báo đã đưa ra những “thông điệp mạnh mẽ” (7) của những người có đầu óc cấp tiến về cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh giải phóng dân tộc, đặt vấn đề giải phóng phụ nữ phải gắn với giải phóng dân tộc, phê phán mạnh mẽ các quan niệm nữ quyền tư sản, giới hạn nữ quyền trong việc đẩy mạnh giáo dục cho phụ nữ và phụ nữ chúc

nghiệp... Đến năm 1936, *Đàn bà mới* đòi “cho phụ nữ được quyền bỏ thăm”. Năm 1945, *Bạn gái* đã náo nức cổ động mọi người bầu cho đại biểu của mình là Nguyễn Thị Thục Viên và Đoàn Tâm Đan là những phụ nữ đầu tiên tham gia Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Phản ánh đời sống sinh hoạt của các tầng lớp phụ nữ trong xã hội

Là các tờ nữ báo, một nội dung quan trọng là phản ánh đời sống của phụ nữ đặc biệt là đời sống sinh hoạt của phụ nữ trung lưu ở đô thị. Nhưng hầu như báo nào cũng có những bài phóng sự điều tra về điều kiện sống và làm việc của tầng lớp phụ nữ lao động ở thôn quê, trong các nhà máy hầm mỏ...

Cuộc sống của phụ nữ đô thị thuộc tầng lớp trung lưu được phản ánh dưới nhiều hình thức, có thể dưới dạng văn học, xã thuyết, chính luận như: *Sang Tây (Du kí của một cô thiếu nữ)* (PNTV đăng nhiều kì, từ số 5, ngày 30-5-1929), “*Cái hại phụ nữ đánh bài giờ*” (PNTV, ngày 24-3-1932), “*Cái hại ăn đưng ngồi rồi của chị em ta*” (PNTV, ngày 5-11-1931), “*Một ngày của người đàn bà tân tiến*” (PNTV, ngày 20-9-1934), “*Gái tân thời ở Hà Nội*” (PNTĐ, ngày 29-10-1933), “*Sao chúng tôi không bài trừ cái dịch khiêu vũ*” (PNTĐ, ngày 17-12-1933), “*Hạng phụ nữ ăn không ngồi rồi*” (PNTT, ngày 15-7-1933), “*Đấu sắc đẹp*” (ĐBM, ngày 23-9-1935), “*Hãy cản cái phong trào mặc short lại*” (ĐB, ngày 28-3-1941), “*Đánh bài giờ*” (ĐB, ngày 4-4-1941), “*Cuộc thi của báo Đàn bà*” (ĐB, ngày 18-4-1941)...

Nhìn chung, qua các bài báo này có thể thấy trong những năm đầu thế kỉ XX cho đến trước Cách mạng tháng Tám 1945, ở Việt Nam xuất hiện một tầng lớp phụ nữ

trung lưu ở đô thị. Họ là vợ con của các quan lại, các công chức làm việc cho các công sở cũng như hãng tư nhân của Pháp, các nhà tư sản và tiểu tư sản Việt Nam... Đây là tầng lớp có thu nhập cao và có một lối sống hiện đại, chịu nhiều ảnh hưởng của văn hóa phương Tây. Vì vậy, đây cũng là đối tượng bị các nữ báo phê phán ở các khía cạnh tự nhiên trong giao tiếp, ăn mặc, đánh bài giờ, bói toán, đồng bóng, lười biếng...

Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có nhiều người trong số họ được học hành cao và có khát vọng đấu tranh cho sự tiến bộ và quyền bình đẳng của phụ nữ và họ đã dám dấn thân vào cuộc vận động vì quyền lợi và sự tiến bộ của phụ nữ. Đó chính là những chủ báo như các bà Sương Nguyệt Anh, Đạm Phương nữ sử, Nguyễn Đức Nhuận, Lê Thành Tường, Thụy An, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Thị Thanh Tú, các cô như Nguyễn Thị Kiêm... Bằng báo chí và các hoạt động xã hội, họ đã làm dấy lên phong trào phụ nữ vận động ở Đông Dương. Họ ra báo, viết báo, tổ chức hội chợ, tổ chức diễn thuyết, vận động quyền góp giúp đồng bào bị nạn, giúp học sinh nghèo du học, giúp Hội Dục Anh chăm sóc trẻ mồ côi, đi diễn thuyết khắp nơi nhằm tuyên truyền vận động phụ nữ... Xuất thân từ tầng lớp trên, dù sao họ cũng không thoát khỏi hạn chế của giai cấp mình, và phong trào do họ vận động chỉ dừng lại trong khuôn khổ của cuộc vận động nữ quyền tư sản. Nhiều người trong số họ còn tham gia vào lĩnh vực văn học nghệ thuật, viết văn, làm thơ, diễn kịch...

Là những trí thức, họ cũng có điều kiện tiếp thu những tư tưởng mới từ bên ngoài, chịu ảnh hưởng của truyền thống yêu nước của dân tộc, nhiều phụ nữ trong

số họ đã tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin và nhận thức rõ, muốn giải phóng phụ nữ thực sự trước hết phải giải phóng dân tộc và phải mang lại quyền lợi cho phần đông phụ nữ Việt Nam, đó là phụ nữ lao động ở thôn quê cũng như thành thị. Tiêu biểu trong số họ là các bà Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Thị Như Mân, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Thị Lựu, Mai Huỳnh Hoa, Đoàn Tâm Đan, Nguyễn Thị Thục Viên, Vân Đài, Phan Thị Nga... Thông qua các bài viết của họ dần dần trên các tờ báo phụ nữ cuộc sống lao động vất vả, những thiệt thòi bất công của phần đông phụ nữ lao động đang làm việc trong các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền dưới chế độ thuộc địa được phản ánh như bài: "*Đàn bà An Nam dưới chế độ tư bản đã trở nên như thế nào*" (PNTV, ngày 13-8-1931), "*Phụ nữ lao công*" (PNTV, ngày 27-9-1934), "*Đàn bà trong thôn quê với chị em ngoài thành thị*" (PNTĐ, ngày 19-1-1931), "*Cái cảnh khổ của một hạng người bị bớt lương*" (PNTĐ, ngày 26-11-1933), "*Phụ nữ thôn quê*" (PNTT, ngày 1-3-1933), "*Chị em Trung kì với phong trào phụ nữ lao động*" (ĐBM, ngày 29-12-1934), "*Tình cảnh chị em thất nghiệp*" (ĐBM, ngày 9-3-1935), "*Trên sở cao su*" (ĐBM, ngày 6-4-1935), "*Cách sinh hoạt của chị em ngoài bãi cát bờ sông*" (VN, ngày 5-5-1937), "*Hà Nội... Huế... Sài Gòn. Phóng sự về phụ nữ*" (PN, ngày 6-4-1938), "*Bạn gái làm ruộng*" (ĐB, ngày 10-10-1941)...; Phê phán những hạn chế, lệch lạc và phi thực tế của phong trào vận động nữ quyền tư sản như các bài: "*Phụ nữ chủ nghĩa hay nữ quyền là gì*" (PNTV, 1933), "*Đàn bà tranh đấu với ai*" (PNTV, ngày 18-11-1934), "*Phụ nữ chức nghiệp có đem phụ nữ đến tột đường giải phóng chăng*" (PNTV, ngày 6-9-1934), "*Tiếng Oanh kêu đàn*" (PNTV, ngày 6-12-1934)...

Một vấn đề được các báo phụ nữ quan tâm khá nhiều đó là vấn đề mãi dâm mà nạn nhân là phụ nữ. Các báo tìm nguyên nhân của nạn mãi dâm dưới chế độ tư bản, phản ánh cuộc sống đau khổ của “*một hạng phụ nữ phải làm hai nghề*” (ĐBM, ngày 20-5-1935): “*Nạn mãi dâm*” (PNTV, ngày 16-8-1934) “*Ai đẩy chị em vào vòng trụy lạc*” (PNTĐ, ngày 11/12-5-1931), “*Thân phận chị em Hồng lâu*” (PNTĐ, 13-5-1931), và cố tìm cách đưa ra các giải pháp để hạn chế nạn mãi dâm trong xã hội như “*Chị em ta nên trừ cái nạn mãi dâm*” (PNTT, 1-4-1932), “*Vấn đề mãi dâm*” (ĐBM, 28-12-1936)...

Ngoài ra, qua các cuộc trưng cầu ý kiến “*Đàn bà goá có nên cải giá không?*”, “*Có nên tự giải phóng không?*” (ĐBM), qua các trang tin, mục chuyện riêng (ĐB), tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của phụ nữ trong đời sống tình cảm và hôn nhân cũng được thể hiện trên báo, cho thấy hầu hết phụ nữ muốn có một gia đình hạnh phúc, vợ chồng chung thủy. Phụ nữ là những người phản đối kịch liệt chế độ đa thê... Đặc biệt trong quan hệ vợ chồng, phụ nữ không coi mình chỉ có bốn phận hay thụ động với chồng mà họ đã lên tiếng đòi “*Cái quyền của người đàn bà trong ái tình*” (ĐB, ngày 1-8-1939). Có thể nói đây là một bước tiến thực sự về mặt tư tưởng và nhận thức của phụ nữ về quyền của mình trong đời sống hôn nhân.

KẾT LUẬN

Với sự xuất hiện của hàng loạt những tờ báo phụ nữ trong những năm 1930 ở khắp cả ba miền trong nước cũng như sự có mặt liên tục của các tờ báo phụ nữ (tờ này đình bản thì tờ khác đã ra đời) mà mục đích của nó là vì sự tiến bộ của phụ nữ, có thể khẳng định: Vào thời kì trước năm 1945, ở Việt Nam đã tồn tại một dòng báo chuyên biệt dành cho phụ nữ, của phụ

nữ và vì phụ nữ. Sự tồn tại của dòng báo phụ nữ này đã khẳng định phụ nữ ngày càng trở thành một lực lượng xã hội quan trọng, tham gia vào mọi lĩnh vực xã hội, kinh tế, văn hóa, chính trị... Và “*vấn đề phụ nữ là một vấn đề quan trọng trong những vấn đề xã hội, có mặt thiết liên lạc với nền tảng kinh tế chính trị của xã hội loài người*” (8).

Những vấn đề phụ nữ trên các tờ nữ báo phản ánh quá trình nhận thức của xã hội nói chung và sự tự nhận thức của bản thân phụ nữ nói riêng các vấn đề về vai trò, vị trí của phụ nữ trong xã hội, vấn đề nữ quyền và giải phóng phụ nữ đi từ lĩnh vực văn hóa - nữ học, giáo dục phụ nữ sang lĩnh vực chính trị xã hội - vấn đề lao động phụ nữ, phụ nữ và quyền bầu cử, ứng cử, quyền tham chính... Đến những năm 1934-1935, dưới ảnh hưởng của cuộc vận động giải phóng dân tộc do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo, các tờ nữ báo còn phản ánh cuộc đấu tranh về mặt tư tưởng giữa khuynh hướng nữ quyền tư sản và nữ quyền Mác-xít trên các tờ nữ báo. Đó là sự khẳng định giải phóng phụ nữ phải gắn liền với giải phóng dân tộc và phụ nữ muốn thực sự được giải phóng phải tham gia vào cuộc đấu tranh chung của dân tộc nhằm xây dựng một xã hội dân chủ, tiến bộ và xã hội chủ nghĩa.

Các nhà báo nữ đã đưa được những vấn đề của phụ nữ thành diễn đàn công khai để thảo luận, đã làm nên một diện mạo riêng, một sắc thái riêng cho các tờ báo nữ. Mặt khác, các tờ nữ báo không chỉ phản ánh riêng vấn đề phụ nữ mà còn quan tâm đến những vấn đề chung của xã hội và do đó tạo lên sức hấp dẫn cho tờ báo. Với các tờ nữ báo và các tác giả nữ, vấn đề phụ nữ được nhận diện một cách chân thực hơn, sâu sắc hơn về nguyên

vọng, tâm tư tình cảm của phụ nữ. Và mặc dù còn nhiều hạn chế vì bị phụ thuộc vào chính quyền thuộc địa, các tờ nữ báo cũng đã có đóng góp không nhỏ trong việc thúc đẩy phong trào phụ nữ ở đô thị cũng như sự nhận thức chung của phụ nữ đối với vấn đề nữ quyền và giải phóng phụ nữ trong những năm trước Cách mạng tháng Tám 1945. Cũng từ những phong trào

này, nhiều nhà báo nữ đã tham gia vào cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam và trở thành những cán bộ phụ nữ đóng góp nhiều công sức vào công cuộc vận động phụ nữ của Đảng như bà Vân Đài, cô Phan Thị Nga, cô Nguyễn Thị Lựu, cô Mai Huỳnh Hoa, cô Đoàn Tâm Đan, bà Nguyễn Thị Thục Viên...

CHÚ THÍCH

- (1). Xem Phan Bội Châu: *Vấn đề phụ nữ*. Duy tân thư xã, Huế, 1929.
- (2). Xem Đặng Văn Bấy: *Nam nữ bình quyền*, Sài Gòn, 1926.
- (3). Trần Thiện Ty và Bùi Thế Phúc: *Vấn đề phụ nữ ở Việt Nam*, 1932.
- (4). Cựu Kim Sơn và Văn Huệ: *Đời chị em*, tu sách Dân chúng, Hà Nội, 1938, tr. 2.
- (5). David G.Marr, (1981) *Vietnamese Tradition on trial, 1920-1945*, University of California press, p. 191.
- (6). Chúng tôi chỉ nêu những nhà báo nữ có tên trong các tờ nữ báo, còn nhiều nhà báo nữ khác tham gia viết bài trong các trang phụ nữ ở những tờ báo khác nhưng trong khuôn khổ bài viết có hạn, chúng tôi không thể đề cập đầy đủ.
- (7). Shawn McHale: *Vietnamese Debates over Women's Place in Society, 1918-1934*, trong *Essays into Vietnamese pasts*, Cornell University, Ithaca, New York, 1995, p. 187.
- (8). Nguyễn Thị Kim Anh: *Vấn đề phụ nữ*, Thân dân thư xã, Chợ lớn, 1938, tr. 3.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nữ giới chung* Viết tắt NGC. Tuần báo ra ngày thứ sáu, số 1 ngày 1-2-1918, số cuối ngày 19-7-1918. Tổng lý: Trần Văn Chim, chủ bút: Sương Nguyệt Anh. Tòa soạn: 13 đường Taberd, Sài Gòn.
- Phụ nữ tân văn* - PNTV. Tuần báo ra ngày thứ năm, số 1 ngày 1-5-1929, số cuối ngày 21-4-1935. Chủ nhiệm: Bà Nguyễn Đức Nhuận, chủ bút: Đào Trinh Nhất. Tòa soạn: 42 đường Catinat, Sài Gòn.
- Phụ nữ thời đàm* - PNTĐ báo ra hàng ngày, số 1 ngày 8-12-1930, số 138 ra ngày 20-6-1931. Chủ nhiệm: bà Nguyễn Văn Đa, chủ bút Ngô Thúc Địch, Tòa soạn: 11-13 phố sông Tô Lịch, Hà Nội. Ngày 17-9-1933 ra số 1 tập mới chuyển thành tờ tuần báo ra ngày chủ nhật. Chủ nhiệm: Bà Nguyễn Văn Đa, chủ bút: Phan Khôi. Tòa soạn: 72 Hàng Bồ, Hà Nội.
- Phụ nữ tân tiến* - PNTT. Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 hàng tháng. Số 1 ngày 29-7-1932, số 24 ngày 15-7-1933. Chủ nhiệm kiêm chủ bút: bà Lê Thành Tường. Tòa soạn: số 19 đường Thiệu Trị Huế, ngày 16-3-1934 ra số 1 tập mới chuyển thành tờ tuần báo ra ngày thứ năm hàng tuần. Chủ nhiệm: Phạm Bá Nguyên. Tòa soạn: số 97 phố Gia Long, Huế.

Đàn bà mới - ĐBM. Tuần báo ra ngày thứ bảy. Số 1 ngày 1-12-1934, số 95 ngày 4-6-1937. Giám đốc: Băng Dương, chủ nhiệm: Thụy An, quản lý: Bùi Thị Hiến. Toà soạn: 49 đường Gallent, Sài Gòn.

Việt nữ - VN. Tuần báo ra ngày thứ tư hàng tuần. Số 1 ngày 7-4-1937, số 12 tháng 11. 1937. Sáng lập: Bùi Xuân Học, chủ bút: Nguyễn Thị thanh Tú. Toà soạn: 24 đường Gia Long, Hà Nội.

Nữ Lưu - NL. Tuần báo ra ngày thứ sáu hàng tuần. Số 1 ngày 22-5-1936, số 39 ngày 4-6-1937. Chủ nhiệm: Tô Thị Đệ, quản lý: Dương Văn Hạp. Toà soạn: số 104 phố Mac Mahong.

Nữ công tạp chí - NCTC. Ra mỗi tháng một kì. Số 1 tháng 10-1936, số cuối là số 17 ra tháng 8-1938. Giám đốc: Phan Thị Ngọc tức Mỹ Ngọc. Toà soạn: 51-53 đại lộ Galieni, Sài Gòn.

Nữ giới - NG. Tuần báo. Số 1 ra tháng 11-1938, số cuối tháng 11-1939. Giám đốc: Lương Hiếu Chi, quản lý: Ngô văn Phú. Toà soạn: 5-7-9 phố Xaburanh, Sài Gòn.

Phụ nữ - PN, xuất bản không định kì. Số 1 ra ngày 16-2-1938, số cuối tháng 4-1939. Chủ nhiệm: Nguyễn Thị Thảo, Quản lý: Bùi Châu Quý. Toà soạn: số 7 Hội Vũ, Hà Nội.

Đàn bà - ĐB. Tuần báo ra ngày thứ sáu. Số 1 ngày 24-3-1939, số cuối năm 1945. Quản lý: Lưu Thị Yến (tức Thụy An). Toà soạn: số 76 Wiele, Hà Nội.

Việt nữ - VN. Tuần báo ra ngày thứ sáu. Số 1 ngày 26-10-1945, số 13 ngày 26-1-1946. Chủ nhiệm: Nguyễn Thị Oanh, chủ bút: Nguyễn Thị Thục Viên.

Bạn gái - BG. Tuần báo. số 4 ra ngày 27-10-1945. Chủ nhiệm: Nguyễn Thị Lý, chủ bút: Trương Thị Nghĩa. Toà soạn: số 48 Hàng Cót, Hà Nội.

Đại Nam Đăng cổ tùng báo

Đông Dương Tạp chí

Trung Bắc Tân văn

Nam Phong

Hà thành Ngộ báo

Nguyễn Thị Kim Anh (1938), *Vấn đề phụ nữ*, Thân dân thư xã, Chợ lớn.

Đặng Văn Bảy - (1926) *Nam nữ bình quyền*, Sài Gòn.

Phan Bội Châu (1929) *Vấn đề phụ nữ*. Duy tân thư xã, Huế.

Cụu Kim Sơn và Văn Huệ (1938): *Đời chị em*, tủ sách Dân chúng, Hà Nội.

Trần Thiện Ty và Bùi Thế Phúc (1932). *Vấn đề phụ nữ ở Việt Nam*.

Nguyễn Thị Thập (1981) *Lịch sử phong trào phụ nữ Việt Nam*. Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.

Shawn McHale (1995), "Vietnamese Debates over Women's Place in Society, 1918-1934", trong *Essays into Vietnamese pasts*, Cornell University, Ithaca, New York.

Chúng tôi chỉ nêu những nhà báo nữ có tên trong các tờ nữ báo. Còn nhiều nhà báo nữ khác tham gia viết bài trong các trang phụ nữ ở những tờ báo khác nhưng trong khuôn khổ bài viết có hạn, chúng tôi không thể đề cập đầy đủ.

David G.Marr, (1981) *Vietnamese Tradition on trial, 1920-1945*, University of California press.